



E-book

HƯỚNG DẪN NHÀ ĐẦU TƯ

GIAO DỊCH TẠI JSI

Mã tài liệu: V2501
Ngày ban hành: 15/08/2025

LỜI NÓI ĐẦU

Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản (JSI) trân trọng gửi lời chào và lời chúc sức khỏe, thành công tới Quý Nhà đầu tư.

JSI được thành lập và hoạt động theo Giấy phép gần nhất số 129/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 10/08/2021, với trụ sở chính tại Tầng 7, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tài liệu này – **E-book Hướng dẫn Nhà đầu tư giao dịch tại JSI** – được JSI biên soạn nhằm cung cấp thông tin thiết yếu về các quy định giao dịch của các Cơ quan Quản lý ngành Chứng khoán tại Việt Nam cũng như các quy định nội bộ của Công ty chúng tôi.

JSI kỳ vọng rằng tài liệu này sẽ là người bạn đồng hành tin cậy, giúp Quý vị thuận lợi hơn trong việc tiếp cận thị trường, tuân thủ quy định và tối ưu hóa hiệu quả, từ đó đạt được nhiều thành tựu trong quá trình giao dịch và đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Quý Nhà đầu tư vui lòng đọc kỹ nội dung và liên hệ với JSI khi cần được hỗ trợ thêm.

Một lần nữa, kính chúc Quý vị sức khỏe, thịnh vượng và đầu tư thành công.

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	2
MỤC LỤC	3
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	4
CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC	6
1. Các loại chứng khoán	6
2. Các loại lệnh giao dịch	7
3. Thời gian giao dịch	10
4. Thời gian thanh toán	14

5. Các quy định về giá và đơn vị giao dịch	15
6. Các quy định về khớp lệnh	18
7. Giao dịch của NĐT nước ngoài	19
8. Một số quy định khác	21
HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH TẠI JSI	22
1. Quy định về ký quỹ	22
2. Các kênh giao dịch	22
KHUYẾN NGHỊ	23

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

SGDCK	-	Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, bao gồm Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
HOSE	-	Thị trường giao dịch chứng khoán niêm yết, được quản lý và vận hành bởi Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh
HNX	-	Thị trường giao dịch chứng khoán niêm yết, được quản lý và vận hành bởi Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
UpCOM	-	Thị trường giao dịch chứng khoán chưa niêm yết trên sàn chính thức (là HOSE và HNX), được quản lý và vận hành bởi Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
VSDC	-	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
JSI	-	Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản

NĐT	-	Nhà đầu tư
GDTT	-	Giao dịch thỏa thuận
KLĐK	-	Khớp lệnh định kỳ
KLĐKMC	-	Khớp lệnh định kỳ mở cửa
KLĐKĐC	-	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa
KLLT	-	Khớp lệnh liên tục
GDSG	-	Giao dịch sau giờ
KLTD	-	Khối lượng tối đa
CCQ	-	Chứng chỉ quỹ
✓	-	Có áp dụng
✗	-	Không áp dụng

CĂN CỨ PHÁP LÝ

VĂN BẢN	SỐ HIỆU VĂN BẢN	CƠ QUAN BAN HÀNH	NGÀY BAN HÀNH
Luật chứng khoán	54/2019/QH14	Quốc hội	26/11/2019
Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán	155/2020/NĐ-CP	Chính phủ	31/12/2020
Thông tư hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	96/2020/TT-BTC	Bộ Tài chính	16/11/2020
Thông tư quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán	120/2020/TT-BTC	Bộ Tài chính	31/12/2020
Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	68/2024/TT-BTC	Bộ Tài chính	18/09/2024
Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC, Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Thông tư số 68/2024/TT-BTC	18/2025/TT-BTC	Bộ Tài chính	26/04/2025
Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết	22/QĐ-HĐTV	SGDCK	18/04/2025
Quy chế đăng ký và quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết	23/QĐ-HĐTV	SGDCK	18/04/2025
Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	39/QĐ-HĐTV	VSDC	29/04/2025

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

1. CÁC LOẠI CHỨNG KHOÁN

Các loại chứng khoán được giao dịch trên các sàn giao dịch:

CHỨNG KHOÁN	HOSE	HNX	UPCOM
Cổ phiếu	✓	✓	✓
Trái phiếu	✗	✓	✗
CCQ đóng	✓	✗	
CCQ ETF	✓	✓	
Chứng quyền có bảo đảm	✓	✗	

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

2. CÁC LOẠI LỆNH GIAO DỊCH: Tại các SGDCK, có các loại lệnh giao dịch với tên gọi và đặc điểm sau:

LOẠI LỆNH		ATO	ATC	LO	MTL	MOK	MAK	PLO
Ý nghĩa ký hiệu		At The Opening	At The Closing	Limited Order	Market To Limit	Match Or Kill	Match And Kill	Post-Closing Order
Diễn giải		Lệnh giao dịch tại giá mở cửa	Lệnh giao dịch tại giá đóng cửa	Lệnh giới hạn	Lệnh thị trường giới hạn	Lệnh khớp toàn bộ hoặc hủy	Lệnh khớp một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại bị hủy	Lệnh sau giờ giao dịch
Sàn giao dịch áp dụng	HOSE	✓	✓	✓	✓			
	HNX		✓	✓	✓	✓	✓	✓
	UpCOM			✓				
Phiên giao dịch	KLĐKMC			✓				
	KLLT	✓		✓	✓	✓	✓	
	KLĐKĐC		✓	✓				
	GDSG							✓

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

2. CÁC LOẠI LỆNH GIAO DỊCH: Tại các SGDCK, có các loại lệnh giao dịch với tên gọi và đặc điểm sau:

LOẠI LỆNH	ATO	ATC	LO	MTL	MOK	MAK	PLO
Giá đặt	ATO (*)	ATC (*)	NĐT chỉ định	MTL (**)	MOK (**)	MAK (**)	Giá đóng cửa
Sửa/hủy	×	×	Phiên KLĐK ✗ Phiên KLLT ✓	×	×	×	×
Nguyên tắc khớp lệnh	- Ưu tiên trước lệnh LO, trừ lệnh LO mua trần hoặc bán sàn nhập vào hệ thống trước. - Ưu tiên thời gian nếu cùng loại lệnh.		- Ưu tiên trước về giá, sau đó đến thời gian. - Khớp khi có lệnh đối ứng đáp ứng giá giới hạn hoặc tốt hơn.	- Lệnh mua: thực hiện tại mức giá bán thấp nhất hiện có. - Lệnh bán: thực hiện tại mức giá mua cao nhất hiện có.			Chỉ được đặt lệnh khi có giá khớp của lệnh lô chắn tại phiên trước.
Số lượng chưa khớp / khớp một phần	Bị hủy sau phiên KLĐK.		Phần không khớp hết nằm chờ trong sổ lệnh.	(***)	Lệnh khớp toàn bộ hoặc hủy.	Lệnh khớp một phần hoặc toàn bộ, còn lại bị hủy.	Bị hủy sau phiên GDSCG.

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

2. CÁC LOẠI LỆNH GIAO DỊCH: Một vài lưu ý:

(*) Các loại lệnh ATO, ATC hiển thị tại một mức giá xác định giống như lệnh LO; không hiển thị chữ ATO hoặc ATC.

Một số trường hợp đặc biệt:

- Khi chỉ có ATO/ATC trên bảng giá:
 - o Giá hiển thị = mức giá khớp dự kiến.
 - o Trường hợp chưa có giá khớp dự kiến giá hiển thị là giá khớp lệnh gần nhất hoặc giá tham chiếu.
- Khi chỉ có dư mua trên bảng giá:
 - o Giá hiển thị = mức giá dư mua tốt nhất +1 đơn vị yết giá.
 - o Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hiển thị là giá trần
- Khi chỉ có dư bán trên bảng giá:
 - o Giá hiển thị = mức giá dư bán tốt nhất -1 đơn vị yết giá.
 - o Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hiển thị là giá sàn.

() Các loại lệnh MTL, MOK, MAK hiển thị tại một mức giá xác định giống như lệnh LO; không hiển thị chữ MTL, MOK hoặc MAK.**

(*) Phần khối lượng chưa khớp của lệnh MLT sẽ chuyển thành lệnh LO theo nguyên tắc:**

- Giá lệnh mua = giá khớp cuối cùng + 1 đơn vị yết giá
- Giá lệnh bán = giá khớp cuối cùng - 1 đơn vị yết giá
- Chuyển thành lệnh LO mua tại giá trần hoặc lệnh LO bán tại giá sàn nếu giá khớp cuối cùng là giá trần/sàn.

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

3. THỜI GIAN GIAO DỊCH

3.1 Đối với giao dịch **lệnh lô chẵn** của cổ phiếu, CCQ đóng, CCQ ETF, chứng quyền có bảo đảm

SÀN GIAO DỊCH		9:00 – 9:15	9:15 – 11:30	11:30 – 13:00	13:00 – 14:30	14:30 – 14:45	14:45 – 15:00
HOSE	Phiên giao dịch	KLĐKMC	KLLT	NGHỈ GIỮA PHIÊN	KLLT	KLĐKĐC	✗
	Loại lệnh	ATO; LO	LO; MTL		LO; MTL	ATC; LO	
	Hủy / Sửa	✗	✓		✓	✗	
HNX	Phiên giao dịch	KLLT			KLLT	KLĐKĐC	GDSG
	Loại lệnh	LO; MTL; MOK; MAK			LO; MTL; MOK; MAK	ATC; LO	PLO
	Hủy / Sửa	✓			✓	✗	✗
UpCOM	Phiên giao dịch	KLLT			KLLT		
	Loại lệnh	LO			LO		
	Hủy / Sửa	✓			✓		

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

3. THỜI GIAN GIAO DỊCH

3.2 Đối với giao dịch chứng khoán thuộc diện **hạn chế giao dịch lô chẵn**

SÀN GIAO DỊCH		9:00–9:15	9:15 – 11:30	11:30 – 13:00	13:00 – 14:30	14:30 – 14:45	14:45 – 15:00
HOSE	Phiên giao dịch	KLĐKMC	9 phiên KLĐK Mỗi phiên 15’	NGHỈ GIỮA PHIÊN	6 phiên KLĐK Mỗi phiên 15’	KLĐKĐC	✗
	Loại lệnh	ATO; LO	LO		LO	ATC; LO	
	Hủy / Sửa	✗	10’ đầu mỗi phiên ✓ 5’ cuối mỗi phiên ✗		10’ đầu mỗi phiên ✓ 5’ cuối mỗi phiên ✗	✗	
HNX và UpCOM		Áp dụng theo quyết định của SGDCK đối với từng mã cổ phiếu					

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

3. THỜI GIAN GIAO DỊCH

3.3 Đối với giao dịch lệnh lô lẻ

SÀN GIAO DỊCH		9:00 – 9:15	9:15 – 11:30	11:30 – 13:00	13:00 – 14:30	14:30 – 14:45	14:45 – 15:00
HOSE	Phiên giao dịch	KLĐKMC	KLLT	NGHỈ GIỮA PHIÊN	KLLT	KLĐKĐC	✗
	Loại lệnh	LO			LO		
	Hủy / Sửa	✗	✓		✓	✗	
HNX	Phiên giao dịch	KLLT			KLLT	KLĐKĐC	✗
	Loại lệnh	LO			LO		
	Hủy / Sửa	✓			✓	✗	
UpCOM	Phiên giao dịch	KLLT			KLLT		
	Loại lệnh	LO			LO		
	Hủy / Sửa	✓			✓		

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

3. THỜI GIAN GIAO DỊCH

3.4 Đối với giao dịch lệnh thỏa thuận

SÀN GIAO DỊCH		9:00 – 11:30	11:30 – 13:00	13:00 – 14:45	14:45 – 15:00
Phiên giao dịch	HOSE	GDTT trong giờ	NGHỈ GIỮA PHIÊN	GDTT trong giờ	GDTT sau giờ
	HNX				✗
	UpCOM				
Hủy / Sửa	Lệnh đã thực hiện	✗		✗	✗
	Lệnh chưa thực hiện	✓ Bên khởi tạo thực hiện		✓ Bên khởi tạo thực hiện	

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

4. THỜI GIAN THANH TOÁN

HOẠT ĐỘNG	NGÀY T + 0	NGÀY T + 1	NGÀY T + 2
Khớp lệnh mua cổ phiếu	Ngày khớp lệnh	Chờ cổ phiếu về tài khoản	• Cổ phiếu về tài khoản trước 13h • Có thể thực hiện lệnh bán vào phiên chiều
Khớp lệnh bán cổ phiếu	Ngày khớp lệnh	Chờ tiền về tài khoản	• Tiền về tài khoản trước 13h • Có thể sử dụng tiền (mua cổ phiếu hoặc chuyển/rút) vào phiên chiều

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

5. CÁC QUY ĐỊNH VỀ GIÁ VÀ ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

TIÊU CHÍ			HOSE	HNX	UpCOM
Giá tham chiếu			Mức giá đóng cửa của ngày giao dịch trước		Bình quân gia quyền của các giá giao dịch lô chặn KLLT ngày giao dịch trước.
Đơn vị giao dịch (Đơn vị: Cổ phiếu)	Lô chặn	Số lượng	100	100	100
		KLTĐ / Lệnh	500.000	×	×
	Lô lẻ	Số lượng	1	1	1
		KLTĐ / Lệnh	99	99	99
	Thỏa thuận	Số lượng	1	1	1
		KLTĐ / Lệnh	20.000	20.000	20.000

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

5. CÁC QUY ĐỊNH VỀ GIÁ VÀ ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

TIÊU CHÍ			HOSE	HNX	UpCOM
Đơn vị yết giá (Đơn vị: VND)	Cổ phiếu	Giá < 10.000	10	100	100
		Giá 10.000 – 49.950	50		
		Giá >= 50.000	100		
	CCQ đóng	Giá < 10.000	10	×	×
		Giá 10.000 – 49.950	50		
		Giá >= 50.000	100		
	CCQ ETF		10	1	×
	Trái phiếu		×	1	×
	Thỏa thuận		1	1	1

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

5. CÁC QUY ĐỊNH VỀ GIÁ VÀ ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

BIÊN ĐỘ DAO ĐỘNG GIÁ		
HOSE	HNX	UpCOM
- Trong ngày giao dịch bình thường đối với tất cả các sàn - Riêng HOSE: Ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu		
±7%	±10%	±15%
Các trường hợp: - Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết; - Ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên; - Ngày giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp mà không liên quan đến ngày giao dịch không hưởng quyền. Ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp: - Tách doanh nghiệp niêm yết; - Trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu; - Trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước.	Các trường hợp: - Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết; - ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên; - Ngày giao dịch trở lại đối với cổ phiếu trong trường hợp tách doanh nghiệp. Ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp: - Trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu; - Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu; - Trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước.	Các trường hợp: - Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết ; - ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên; - Ngày giao dịch trở lại đối với cổ phiếu trong trường hợp tách doanh nghiệp. Ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp: - Trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu; - Phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu; - Trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá bình quân gia quyền của ngày giao dịch liền trước.
±20%	±30%	±40%

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

6. CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHỚP LỆNH

QUY ĐỊNH		DIỄN GIẢI
Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên 1 – Giá	- Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước. - Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
	Ưu tiên 2 – Thời gian	Nếu các lệnh có cùng mức giá, lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.
Xác định giá khớp lệnh	Phiên KLLT	Giá thực hiện là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.
	Phiên KLĐK	- Chọn mức giá có khối lượng khớp lệnh lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết. - Nếu có nhiều mức giá thỏa mãn điều kiện (1), chọn mức giá tại đó một bên được khớp hết, bên đối ứng được khớp hết hoặc một phần. - Nếu vẫn còn nhiều mức giá thỏa mãn điều kiện (2), chọn mức giá trùng hoặc gần với mức giá thực hiện gần nhất theo phương thức khớp lệnh. - Nếu không có giá nào thỏa mãn điều kiện (2), chọn mức giá thỏa mãn điều kiện (1) và trùng hoặc gần với giá thực hiện gần nhất theo phương thức khớp lệnh.

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

7. GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

7.1 Giao dịch thông thường

LOẠI LỆNH	TÁC ĐỘNG ĐẾN ROOM NƯỚC NGOÀI	LƯU Ý
Lệnh mua	Room giảm ngay khi nhập lệnh	Nếu khối lượng đặt mua > room còn lại => Hệ thống từ chối lệnh
Sửa giảm khối lượng mua	Room tăng = Khối lượng sửa giảm	Room tăng ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống
Sửa tăng khối lượng mua	Room giảm = Khối lượng sửa tăng	Nếu khối lượng tăng > room còn lại => Hệ thống từ chối lệnh
Hủy lệnh mua	Room tăng = Khối lượng bị hủy	Room tăng ngay sau khi lệnh hủy được nhập vào hệ thống

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

7. GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

7.2 Giao dịch thỏa thuận

ĐỐI TƯỢNG	LOẠI LỆNH	TÁC ĐỘNG ĐẾN ROOM NƯỚC NGOÀI
Giữa NĐT nước ngoài & NĐT trong nước	Lệnh mua	- Room giảm ngay khi nhập lệnh - Nếu khối lượng đặt mua > room còn lại => Hệ thống từ chối lệnh
	Hủy lệnh	- Room tăng ngay nếu NĐT nước ngoài hủy lệnh mua chưa khớp - Nếu bên bán từ chối lệnh thỏa thuận của NĐT nước ngoài bên mua => Room tăng
Giữa các NĐT nước ngoài với nhau		Không ảnh hưởng đến room

QUY ĐỊNH CỦA CÁC SGDCK VÀ VSDC

8. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

NỘI DUNG	QUY ĐỊNH	THAM KHẢO
Mở tài khoản	Mỗi nhà đầu tư chỉ được mở 01 tài khoản giao dịch chứng khoán tại mỗi công ty chứng khoán.	Điều 6, Thông tư 120/2020/TT-BTC
Mua bán phiên khớp lệnh định kỳ	Không được đặt mua và bán đồng thời cùng mã chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ (trừ các lệnh đã nhập nhưng chưa khớp và còn hiệu lực).	Điều 7, Thông tư 120/2020/TT-BTC
Công bố thông tin	Cổ đông lớn, người nội bộ và người liên quan phải công bố thông tin khi giao dịch cổ phiếu.	Điều 127, 128, Luật CK 2019; Điều 31, 33, Thông tư 96/2020/TT-BTC
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Mỗi công ty có tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa riêng , tùy thuộc ngành nghề và quy định pháp luật.	Điều 139, Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Tổ chức nước ngoài mua bán cùng mã	Tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài được phép sử dụng tài khoản giao dịch môi giới để đặt lệnh mua và lệnh bán cùng mã chứng khoán trong từng đợt khớp lệnh (định kỳ hoặc liên tục) hoặc giao dịch thỏa thuận nhưng phải đảm bảo nguyên tắc lệnh mua và lệnh bán chứng khoán không phải của cùng một nhà đầu tư nước ngoài.	Điều 7, Thông tư 120/2020/TT-BTC

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH TẠI JSI

1. QUY ĐỊNH VỀ KÝ QUỸ

LOẠI LỆNH	YÊU CẦU KÝ QUỸ
Lệnh mua	100% Khách hàng phải có đủ số dư tiền trong tài khoản
Lệnh bán	100% Khách hàng phải có đủ số dư chứng khoán trong tài khoản

2. CÁC KÊNH GIAO DỊCH

KÊNH	TẠI QUẦY	ĐIỆN THOẠI	WEBSITE	ỨNG DỤNG ĐIỆN THOẠI	BLOOMBERG
Địa chỉ liên hệ	Tầng 7, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Hà Nội, Việt Nam	(84-24) 3791.1818	www.extrading.japan-sec.vn	Ứng dụng JSI ONE trên App Store & Google Play	Bloomberg
Yếu tố xác thực	- CC/CCCD/ Hộ chiếu - Chữ ký chính chủ	- SĐT đã đăng ký với JSI - Mã PIN	- Mật khẩu đăng nhập - Mật khẩu giao dịch (thẻ ma trận)	- Mật khẩu đăng nhập - Mật khẩu giao dịch (Smart OTP, SMS OTP, Email OTP)	- Mã định danh Bloomberg (UUID) - Mật khẩu đăng nhập
Tra cứu kết quả giao dịch	- SMS hoặc Email (theo phương thức khách hàng đăng ký) - Tài khoản giao dịch trực tuyến - Tài khoản ứng dụng JSI ONE				- Tài khoản Bloomberg - Email
Lưu ý	Áp dụng đối với tất cả khách hàng				Chỉ áp dụng đối với khách hàng tổ chức

KHUYẾN NGHỊ

Tài liệu này được JSI biên soạn nhằm cung cấp thông tin tóm tắt, ngắn gọn và thuận tiện tra cứu cho Quý Nhà đầu tư. Mặc dù chúng tôi luôn nỗ lực bảo đảm tính chính xác và cập nhật, nội dung trong tài liệu có thể không còn phù hợp nếu các quy định pháp luật đã được sửa đổi và/hoặc bổ sung nhưng JSI chưa kịp điều chỉnh. Để tìm hiểu đầy đủ nội dung và căn cứ pháp lý chi tiết, Quý Nhà đầu tư vui lòng tham khảo các văn bản được liệt kê tại phần **Căn Cứ Pháp Lý** tại trang 5 của tài liệu này cũng như các văn bản pháp luật điều chỉnh có liên quan.

JSI trân trọng cảm ơn Quý Nhà đầu tư đã tin tưởng đồng hành cùng chúng tôi và kính chúc Quý vị giao dịch hiệu quả, đầu tư thành công.

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN